

**BÁO CÁO**

**Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020**

---

Thực hiện Kế hoạch số 214 - KH/BKTTW và Công văn số 2109-CV/BKTTW ngày 09/01/2018 của Ban Kinh tế Trung ương về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21 - NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020 (sau đây gọi tắt Nghị quyết số 21), Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo kết quả, như sau:

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

**I- TÌNH HÌNH CHUNG**

**1- Đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội tỉnh**

- Hưng Yên nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, có 09 huyện, 01 thành phố; với diện tích 923,09 km<sup>2</sup>, dân số gần 1,2 triệu người, mật độ dân số trung bình 1.300 người/km<sup>2</sup>.

- Năm 2017, bên cạnh những khó khăn, song với sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu cao, tỉnh Hưng Yên đã hoàn thành khá toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 8,45%; giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản tăng 1,78%, giá trị sản xuất công nghiệp tăng 9,51%, giá trị các ngành thương mại và dịch vụ tăng 8,72%; thu nhập bình quân đầu người đạt 49,3 triệu đồng. Cơ cấu kinh tế Nông nghiệp, thủy sản - Công nghiệp, xây dựng - Thương mại, dịch vụ: 10,93% - 51,01% - 38,06%; kim ngạch xuất khẩu ước 3.680 triệu USD; thu ngân sách trên địa bàn đạt 12.015 tỷ đồng. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 0,9%; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 3,41%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 58%; 92% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 83,84%; tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 23,41%...

**2- Những thuận lợi, khó khăn tác động đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết.**

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, địa phương trong tỉnh đã đẩy mạnh công tác vận động các tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia thực hiện các chính sách bảo

hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; hoàn thành khá toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về công tác bảo hiểm, góp phần ổn định an sinh xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Luật Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế đi vào cuộc sống đã tác động tích cực đến nhận thức, trách nhiệm của người dân trong việc tham gia các loại hình bảo hiểm. Các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, nhất là ở tuyến xã đã tạo điều kiện thuận lợi cho người tham gia bảo hiểm y tế được tiếp cận và thụ hưởng đầy đủ các quyền lợi trong khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Ngày 08/12/2017 Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 135/2017/NQ - HĐND về quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh, theo đó từ 01/01/2018 sẽ thực hiện hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế cho đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên chưa được hưởng bảo hiểm y tế và người tham gia tổ thu gom rác tại các thôn, khu phố chưa có thẻ bảo hiểm y tế; hỗ trợ 60% mức đóng bảo hiểm y tế cho các hộ nông nghiệp có thu nhập trung bình theo quy định của pháp luật và đối tượng học sinh được tăng mức hỗ trợ mua bảo hiểm y tế từ 30% hiện nay lên 60%, góp phần tăng độ bao phủ của bảo hiểm y tế và tiến tới thực hiện mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân trên địa bàn tỉnh.

- Bên cạnh những thuận lợi, 05 năm qua, kinh tế trong nước, trong tỉnh tuy đã có chuyển biến tích cực song vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức đã ảnh hưởng đến thu nhập, mức sống của người dân; tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn tỉnh còn ở mức cao, ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Nhận thức của một bộ phận người dân chưa cao trong việc tham gia các loại hình bảo hiểm. Đại bộ phận doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ, lẻ nên rất khó khăn trong công tác quản lý thực hiện chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động. Ý thức tuân thủ pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại một số doanh nghiệp tư nhân chưa cao.

## **II- TÌNH HÌNH TỔ CHỨC PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT**

### **1- Kết quả đạt được**

#### **1.1- Công tác phổ biến, quán triệt Nghị quyết**

- Thực hiện Nghị quyết số 21, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động và tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 21 tới toàn thể cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, đội ngũ báo cáo viên các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. 14/14 huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 21 và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tới đội ngũ cán bộ chủ chốt, báo cáo viên các chi, đảng bộ, các ban, ngành, đoàn thể; đồng thời chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc hoàn thành công tác quán triệt, triển khai tới cán bộ, đảng viên.

- Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai trong Ban Chấp hành Đảng bộ, bí thư các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Bảo hiểm xã hội tỉnh; trưởng, phó các phòng, giám đốc, phó giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện, thành phố và toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh.

Nhìn chung, công tác quán triệt, triển khai được tổ chức thực hiện đảm bảo đồng bộ, phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, đơn vị; qua đó góp phần

giúp cán bộ, đảng viên nắm vững các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đảng về công tác phát triển bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động trong thực hiện nhiệm vụ.

### **1.2- Các văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết**

Để cụ thể hóa những quan điểm, mục tiêu, giải pháp của Nghị quyết số 21 vào tình hình thực tế của tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành: Chương trình hành động số 26 - CTr/TU ngày 25/10/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thông báo kết luận số 867-TB/TU ngày 27/9/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh thực hiện công tác bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế đến năm 2020; Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành: Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 07/7/2016 về việc giao chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 135/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 về quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2018-2020; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành: Kế hoạch số 198/KH - UBND ngày 29/11/2013 về thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội và lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012 - 2020, Chỉ thị số 04 - CT/UBND ngày 23/6/2014 về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, Quyết định số 872/QĐ - UBND ngày 02/6/2014 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội và lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020, Công văn số 877/UBND - VX ngày 29/5/2014 về việc đẩy mạnh chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, Công văn số 1486/QĐ - UBND ngày 06/8/2015 về quy định thực hiện liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh, Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 về giao chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế giai đoạn 2016-2020 tỉnh Hưng Yên, Công văn số 381/UBND - KGVX ngày 28/2/2017 về việc tin học hóa trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, Công văn số 466/UBND - KGVX ngày 09/3/2017 về bàn giao sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động quản lý; Công văn số 1417/UBND - KGVX ngày 13/6/2017 về việc thực hiện chính sách bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh, Công văn số 2523/UBND - KGVX ngày 19/9/2017 về việc thực hiện khám chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với người bị nhiễm HIV/AIDS

Trong năm 2013, các huyện, thành phố và hầu hết các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã xây dựng nghị quyết chuyên đề hoặc chương trình hành động, kế hoạch thực hiện (03 huyện ban hành chương trình hành động, 7 huyện, thành phố ban hành kế hoạch).

Bảo hiểm xã hội tỉnh ban hành Kế hoạch số 219/KH - BHXH ngày 10/5/2013 về tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 21 - NQ/TW; Công văn số 504/BHXH ngày 18/9/2013 phát động phong trào thi đua trong toàn ngành thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW.

Thực hiện Hướng dẫn 64 - HD/BTGTW ngày 10/12/2012 của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn số 51 - HD/BTGTU ngày 14/11/2013 về hướng dẫn tuyên truyền Nghị quyết số 21; thường xuyên chỉ đạo, định hướng các đơn vị trong công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

## **2- Hạn chế, yếu kém**

Trong thời gian đầu, việc phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 21 và các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế ở một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa sâu rộng, có nơi còn mang tính hình thức, chưa thường xuyên, liên tục.

### III- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

**1- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự tham gia của các tổ chức chính trị-xã hội đối với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế**

#### 1.1- Kết quả đạt được

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, cũng như triển khai thực hiện có hiệu quả về công tác bảo hiểm.

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; ngành Bảo hiểm xã hội đã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và các địa phương tổ chức nhiều hoạt động phổ biến, tuyên truyền trực quan, đối thoại theo các nhóm đối tượng tại cơ sở nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng xã hội, nhất là đối với người nông dân, người lao động tự do và các hộ cận nghèo. Trong năm 2017, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã ký kết chương trình phối hợp tuyên truyền chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế với 14 cơ quan, đoàn thể tỉnh và cơ quan truyền thông của tỉnh, của Trung ương; tổ chức 32 lớp tập huấn cho trên 1.250 đối tượng là cán bộ tuyên giáo, báo cáo viên các phòng, ngành, đoàn thể huyện, cán bộ và hội viên ở các xã, thị trấn; biên soạn và phát hành 120.000 tờ gấp; đăng tải trên 01 số Bản tin “Tuổi trẻ Hưng Yên” của Tỉnh Đoàn và 02 số bản tin Thông báo nội bộ (với gần 40.000 cuốn/kỳ/tháng) của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; đăng tải 1.420 tin, bài có nội dung tuyên truyền về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên website của Bảo hiểm xã hội tỉnh.

Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, đài truyền thanh huyện, thành phố mở các chuyên trang, chuyên mục, đăng tải nhiều tin bài về thực hiện các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; giới thiệu các đơn vị, cá nhân, các mô hình thực hiện tốt, đồng thời phê phán những biểu hiện lệch lạc trong nhận thức cũng như các sai phạm trong việc thực hiện các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức thực của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc tham gia chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

#### 1.2- Hạn chế, yếu kém

- Cấp ủy, chính quyền một số đơn vị, địa phương chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong hệ thống an sinh xã hội, do đó chưa quan tâm đúng mức, thiếu sâu sát trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền tại Bảo hiểm xã hội tỉnh và cấp huyện,

thành phố hoạt động còn hạn chế, thiếu tính chủ động, sáng tạo; các đại lý thu bảo hiểm y tế tại xã, phường, thị trấn và đại lý bưu điện thiếu kỹ năng tuyên truyền, vận động; việc tổ chức tập huấn, trao đổi chuyên môn giữa các đại lý thu bảo hiểm y tế chưa được thực hiện thường xuyên, việc tư vấn, giải thích những thắc mắc cho các đối tượng tham gia bảo hiểm còn yếu.

- Công tác phối hợp tuyên truyền giữa Bảo hiểm xã hội tỉnh với một số ngành, địa phương chưa thực sự đi vào chiều sâu, hình thức phối hợp tuyên truyền chưa phong phú, hiệu quả chưa cao.

## **2- Phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2017**

### **2.1- Kết quả đạt được**

Công tác phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được tập trung triển khai thực hiện và đạt kết quả cao, vượt kế hoạch đề ra. Đến ngày 31/12/2017, toàn tỉnh có 1.325.091 người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Trong đó:

- Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 83,84%, tăng 44,43% so với năm 2012 (năm 2012 là 679.244 người, năm 2017 là 981.032 người).

- Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đạt 23,41%, tăng 54,73% so với năm 2012 (năm 2012 là 114.792 người, năm 2017 là 177.620 người).

- Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 22,17%, tăng 61,93% so với năm 2012 (năm 2012 là 102.787 người, năm 2017 là 166.439 người).

### **2.2- Hạn chế, yếu kém**

Công tác phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm nói chung tuy đã vượt chỉ tiêu Kế hoạch của Bảo hiểm xã hội Việt Nam giao nhưng tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội (đạt 23,41% lực lượng lao động), bảo hiểm thất nghiệp (đạt 22,17%) là còn quá thấp so với mục tiêu đã được xác định tại Nghị quyết.

## **3- Chất lượng dịch vụ và công tác thực hiện các chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế**

### **3.1- Kết quả đạt được**

- Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên được thành lập theo Quyết định số 1600-BHXH/QĐ - TCCB ngày 16/9/1997 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/10/1997. Năm 2003, đã tiếp nhận Bảo hiểm y tế và bắt đầu hoạt động theo mô hình mới, thêm chức năng, nhiệm vụ quản lý và chi trả các chế độ bảo hiểm y tế cho người tham gia và thụ hưởng theo quy định. Năm 2016, thực hiện Quyết định số 1414/QĐ - BHXH ngày 04/10/2016 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã kiện toàn tổ chức bộ máy với mô hình hoạt động gồm 11 phòng nghiệp vụ và 10 Bảo hiểm xã hội huyện, thành phố với tổng số 281 công chức, viên chức.

Trong những năm qua, ngành Bảo hiểm xã hội thường xuyên củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ, do đó chất lượng cung cấp các dịch

vụ ngày càng được mở rộng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân. Công tác cải cách hành chính được quan tâm đẩy mạnh. Bảo hiểm xã hội tỉnh đã thực hiện niêm yết công khai thủ tục, quy trình, biểu mẫu hồ sơ, giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế từ tỉnh đến huyện; ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Việc thực hiện cơ chế một cửa tại Văn phòng Bảo hiểm xã hội tỉnh và Bảo hiểm xã hội các huyện, thành phố trực thuộc được duy trì thường xuyên. Nhờ đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính đã giảm bớt được những thủ tục phiền hà cho người tham gia; việc cấp mới sổ bảo hiểm xã hội được rút ngắn từ 20 ngày xuống còn 10 ngày; tình trạng trùng sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế đã được khắc phục; phần mềm giám định bảo hiểm y tế được triển khai giúp việc giám định chi phí khám, chữa bệnh được nhanh gọn, thuận tiện; việc thực hiện giao diện điện tử và trả kết quả thủ tục hành chính thông qua dịch vụ bưu chính công ích trong thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đã rút ngắn được thời gian đi lại của người dân và doanh nghiệp.

Chất lượng của các dịch vụ y tế được cải thiện, quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế ngày càng được bảo đảm. Việc thực hiện quyết toán, tạm ứng kinh phí cho cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế kịp thời và đúng quy định, đảm bảo đủ kinh phí cho các đơn vị khám chữa bệnh hoạt động theo hợp đồng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

### **3.2- Hạn chế, yếu kém**

- Trụ sở làm việc của bảo hiểm xã hội tại một số huyện, thành phố còn chưa đáp ứng yêu cầu.

- Thái độ phục vụ của một số cán bộ và thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế còn gây bức xúc người tham gia.

## **4- Công tác quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế**

### **4.1- Kết quả đạt được**

- Nhận thức rõ tầm quan trọng của thực hiện Nghị quyết, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các địa phương, đơn vị trong toàn tỉnh tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Những năm qua, ngành Bảo hiểm xã hội đã chủ động, tích cực phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh, nhờ vậy công tác quản lý nhà nước và việc tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được thực hiện hiệu quả, cụ thể: Bảo hiểm xã hội tỉnh đã phối hợp với Sở Y tế trong tổ chức, triển khai thực hiện công tác giám định bảo hiểm y tế, đấu thầu mua thuốc, vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm; phối hợp với Bưu điện tỉnh tổ chức đánh giá việc thực hiện công tác chi trả và trả sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động qua hệ thống Bưu điện; phối hợp với Sở Tài chính xây dựng nhu cầu kinh phí và dự toán kinh phí ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế; đã phối hợp với Cục Thuế tỉnh nhằm nắm bắt thông tin của các doanh nghiệp để đối chiếu tình hình thu nộp thuế và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...

- Công tác quản lý hồ sơ và cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế được đảm bảo kịp thời, đúng quy trình cấp và quản lý sổ. Năm 2017, ngành BHXH đã

thực hiện kiểm tra, rà soát, điều chỉnh, đồng bộ dữ liệu theo hộ gia đình đạt 99,76% (Hưng Yên là 1 trong 10 tỉnh có tiến độ và tỷ lệ đồng bộ cao nhất trong toàn quốc); trên cơ sở đó, 100% thẻ bảo hiểm y tế đã được cấp lại theo mã số; gần 80% sổ bảo hiểm xã hội được cấp lại theo mã số và trả đến từng người lao động.

- Công tác thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được đảm bảo đúng quy định. Số thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp năm sau cao hơn năm trước. Đến hết ngày 31/12/2017, toàn tỉnh thu được trên 3.446 tỷ 107 triệu đồng (*năm 2012 thu 1.207 tỷ 348 triệu đồng; năm 2015 thu 2.427 tỷ 725 triệu đồng*). Công tác chi trả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế luôn thực hiện đúng, đủ, kịp thời và chính xác. Năm 2017 tổng chi bảo hiểm xã hội là 2.451 tỷ 227 triệu đồng (*năm 2012 chi 1.326 tỷ 422 triệu đồng; năm 2015 chi 2.145 tỷ 069 triệu đồng*); tổng chi khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2017 là 1.106 tỷ 857 triệu đồng (*năm 2012 chi 391 tỷ 454 triệu đồng; năm 2015 chi 601 tỷ 586 triệu đồng*).

- Quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được quản lý hiệu quả, hàng năm số thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thu vượt kế hoạch giao từ 3% đến 5%. Năm 2013 và năm 2014, Quỹ bảo hiểm y tế đã kết dư. Tuy nhiên từ năm 2016 đến nay, Quỹ bảo hiểm y tế có xu hướng bội chi. Nguyên nhân là do thực hiện thông tuyến huyện BHYT trên phạm vi toàn quốc; thực hiện nâng giá dịch vụ y tế đồng hạng trên phạm vi toàn quốc (Thông tư số 37/2016/TT-BYT) và thực hiện quy định áp giá đầy đủ (bao gồm cả chi phí tiền lương của nhân viên y tế) nên chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tiếp tục gia tăng. Bên cạnh đó, việc lạm dụng chính sách thông tuyến cơ sở khám, chữa bệnh cũng như người bệnh có xu hướng gia tăng làm tăng chi phí quỹ bảo hiểm y tế.

- Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát đối với việc thực hiện các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được thực hiện ở tất cả các cấp, các ngành, các đoàn thể và các đơn vị, nhất là các doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Giai đoạn 2012-2017, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã thực hiện kiểm tra gần 30 lượt đơn vị Bảo hiểm xã hội huyện, thành phố; trên 400 lượt doanh nghiệp sử dụng lao động và cơ sở khám, chữa bệnh với nội dung về việc đăng ký trích, thu nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của các đơn vị tham gia; quản lý và ghi chép sổ bảo hiểm xã hội; quản lý đối tượng hưởng bảo hiểm xã hội; ký hợp đồng, sử dụng và thanh quyết toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Qua thanh tra, kiểm tra đã kịp thời phát hiện và uốn nắn những sai sót của các đơn vị trong công tác quản lý, chấp hành chính sách, pháp luật, đồng thời yêu cầu các đơn vị sử dụng lao động đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho những lao động thuộc diện bắt buộc; hướng dẫn các đơn vị ký hợp đồng lao động và tham gia cho các lao động thử việc, học việc khi có đủ điều kiện; yêu cầu các đơn vị thanh toán nợ đọng; trả sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định.

#### **4.2- Hạn chế, yếu kém**

- Còn xảy ra tình trạng nợ và trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế ở một số doanh nghiệp. Việc lạm dụng các chế độ bảo hiểm xã hội, lạm dụng thuốc vật tư y tế, lạm dụng thanh toán chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế vẫn còn xảy ra ở một số cơ sở khám, chữa bệnh.

- Công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với các đơn vị nợ đọng còn hạn chế; việc xử lý sau thanh tra, kiểm tra còn thiếu quyết liệt.

### III- ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 1- Kết quả đạt được

Thực hiện Nghị quyết, cấp ủy, chính quyền, các ngành, đoàn thể và Bảo hiểm xã hội các cấp đã nghiêm túc quán triệt và cụ thể hóa mục tiêu, giải pháp thành chương trình, kế hoạch phù hợp với thực tiễn của địa phương, của ngành; công tác phối hợp tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của hệ thống chính trị và toàn xã hội trong thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, nhất là bảo hiểm y tế. Hầu hết các chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Chương trình được thực hiện hiệu quả. Số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tăng qua các năm, đến hết ngày 31/12/2017, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 83,84%, bảo hiểm xã hội đạt 23,41%, bảo hiểm thất nghiệp đạt 22,17%. Số thu bảo hiểm xã hội năm sau cao hơn năm trước; hạn chế dần tình trạng nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; công tác chi được đảm bảo, tình trạng âm quỹ bảo hiểm y tế dần được kiểm soát. Thực hiện việc chi trả lương hưu và các chế độ bảo hiểm xã hội đảm bảo nhanh gọn, chính xác, đúng quy định; quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế ngày càng được mở rộng. Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội đã được cấp sổ đạt cao. Công tác cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, giám phiên hà cho người tham gia và thụ hưởng chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

#### 2- Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

##### 2.1- Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Việc cụ thể hóa các mục tiêu, giải pháp của Nghị quyết số 21, Chương trình hành động của Tỉnh ủy vào chương trình, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội tại một số địa phương, đơn vị (nhất là cơ sở) chưa kịp thời, chưa thực sự phù hợp nên hiệu quả chưa cao.

- Công tác phát triển đối tượng tham gia các loại hình bảo hiểm chưa tương xứng với tiềm năng và không đồng đều giữa các địa phương; diện bao phủ bảo hiểm xã hội, nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện còn thấp, tốc độ tăng chậm.

- Tình trạng trực lợi quỹ bảo hiểm y tế chưa được khắc phục triệt để; tỷ lệ nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đã được kiểm soát song vẫn ở mức cao; các hành vi trốn đóng, nợ đọng, gian lận, trực lợi quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế chưa được phát hiện và xử lý kịp thời.

- Quỹ bảo hiểm y tế vẫn tiềm ẩn nguy cơ mất cân đối; việc khám, chữa bệnh theo bảo hiểm y tế chưa đáp ứng nhu cầu.

- Thái độ phục vụ của một số cán bộ y tế và thủ tục hành chính trong khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế còn gây bức xúc cho người bệnh; năng lực và trách nhiệm của một số cán bộ giám định y tế còn yếu và thiếu về số lượng.

##### 2.2- Nguyên nhân của hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Do nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể về vị trí, vai trò của bảo hiểm đối với sự phát triển kinh tế - xã hội có chuyển biến



nhưng vẫn còn chậm; công tác chỉ đạo còn chưa thực sự quyết liệt và còn thiếu các giải pháp cụ thể.

- Công tác tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân có mặt, có lúc còn hạn chế, chưa phát huy, khơi dậy được các tiềm năng sẵn có.

- Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế còn thiếu thường xuyên.

- Một số chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế có nhiều thay đổi; những việc quy định xử phạt các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế chưa đủ sức răn đe.

- Nguồn nhân lực làm công tác giám định bảo hiểm y tế còn thiếu và yếu chuyên môn. Năng lực khám, chữa bệnh của các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, nhất là tuyến huyện và cơ sở còn hạn chế.

- Một số tổ chức, đơn vị sử dụng lao động chưa tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật, gây khó khăn cho cơ quan bảo hiểm xã hội và làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động.

### **3- Bài học kinh nghiệm**

- Bảo hiểm xã hội kịp thời tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp về công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nhất là ở những doanh nghiệp có biểu hiện hành vi trốn đóng, nợ đọng quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa cơ quan bảo hiểm xã hội với các ban, ngành, đoàn thể trong triển khai các nhiệm vụ được giao.

- Chú trọng công tác tuyên truyền về các chế độ, chính sách và quyền lợi của người dân khi tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để người dân tin tưởng và tự giác tham gia.

- Không ngừng cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thiểu phiền hà cho người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; đề cao quy tắc ứng xử, phục vụ nhân dân tạo sự gần gũi, tin tưởng của người dân khi tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

## **Phần thứ hai**

### **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**1-** Đề nghị Bộ Y tế tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở khám, chữa bệnh nhất là tại các tuyến khám, chữa bệnh ban đầu đảm bảo đủ điều kiện phục vụ công tác khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

**2-** Đề nghị Bảo hiểm xã hội Việt Nam tiếp tục quan tâm hỗ trợ Bảo hiểm xã hội Hưng Yên về đầu tư cơ sở vật chất, trang bị công nghệ thông tin đáp ứng yêu

cầu quản lý của ngành; bổ sung biên chế, nhất là nhân lực làm công tác giám định có trình độ đại học y, được đề hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Vậy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban Kinh tế Trung ương } (để báo cáo)
- Ban Tuyên giáo TW;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Các đ/c UVBTVTU;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- BTV huyện ủy, thành ủy, ĐUTTTU;
- LĐ; CVPKTXH<sup>Niên</sup> VPTU;
- Lưu VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



**Đỗ Xuân Tuyên**

**Phụ lục 01**

**CÁC VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 21-NQ/TW**

STT	Cấp ban hành văn bản	Ký hiệu văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Tên văn bản
I	<i>Ban Thường vụ Tỉnh ủy</i>	26-CTr/TU	25/10/2013	Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020
		867-TB/TU	27/9/2017	Đẩy mạnh thực hiện công tác bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế đến năm 2020
II	<i>Hội đồng nhân dân tỉnh/ Ủy ban nhân dân tỉnh</i>	15/2016/NQ-HĐND	07/7/2016	Giao chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế giai đoạn 2016-2020
		135/2017/NQ-HĐND	08/12/2017	Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2018-2020
		198/KH-UBND	29/11/2013	Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội và lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012-2020

	872/QĐ-UBND	02/6/2014	Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội và lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012-2020
	04 - CT/UBND	23/6/2014	Đẩy mạnh việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế
	877/UBND-VX	29/5/2014	Đẩy mạnh chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế
	1486/QĐ-UBND	06/8/2015	Quy định thực hiện liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh
	1947/QĐ-UBND	09/9/2016	Giao chỉ tiêu thực hiện bảo hiểm y tế giai đoạn 2016-2020 tỉnh Hưng Yên
	381/UBND-KGVX	28/2/2017	Tin học hóa trong khám chữa bệnh bảo hiểm y tế
	466/UBND-KGVX	09/3/2017	Bàn giao sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động quản lý
	1417/UBND-KGVX	13/6/2017	Thực hiện chính sách bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh

		2523/UBND-KGVX	19/9/2017	Thực hiện khám chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với người bị nhiễm HIV/AIDS
III	<i>Bảo hiểm xã hội tỉnh</i>	219/KH-BHXH	10/5/2013	Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI), Chương trình hành động số 26-CTr/TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020
IV	<i>Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy</i>	51-HD/BTGTU	14/11/2013	Hướng dẫn tuyên truyền Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020

**Phụ lục 02**

**SỐ NGƯỜI THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP, BẢO HIỂM Y TẾ GIAI ĐOẠN 2012-2017  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN**

<b>STT</b>	<b>Tiêu thức</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>	<b>2014</b>	<b>2015</b>	<b>2016</b>	<b>2017</b>
<b>I</b>	<b>Dân số</b>	1.145.588	1.151.640	1.158.053	1.164.368	1.164.368	1.170.185
<b>II</b>	<b>Số người trong độ tuổi lao động</b>	726.921	736.538	742.682	748.667	748.667	748.667
<b>I</b>	<b>Số người tham gia BHXH</b>						
1	Số người tham gia BHXH bắt buộc	113.869	125.104	136.501	151.957	166.472	175.727
2	Số người tham gia BHXH tự nguyện	896	1.038	1.340	1.492	1.640	1.893
<b>II</b>	<b>Số người tham gia BH thất nghiệp</b>	102.798	113.595	124.597	143.293	157.278	166.439
<b>III</b>	<b>Số người tham gia BHYT</b>	519.702	705.015	767.927	829.426	898.041	981.032